

Số: 1129/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 896/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Kim Đ, sinh năm: 1983
Địa chỉ: 67/5 đường số 7, phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hiền Đ, sinh năm: 1985
Địa chỉ: 56/2, tổ 8, khu phố 9, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Kim Đ, sinh năm 1983 và ông Huỳnh Hiền Đ, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Vũ Kim Đ và ông Huỳnh Hiền Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Vũ Đình C, sinh ngày 03/6/2011.

Giao con chung tên Huỳnh Vũ Đình C, sinh ngày 03/6/2011 cho bà Nguyễn Vũ Kim Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Hiền Đ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

- Về án phí HNGĐ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ Kim Đ tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Nguyễn Vũ Kim Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí **số 0105170 ngày 08 tháng 10 năm 2020** của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Vũ Kim Đ đã nộp đủ án phí..

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 252, quyển số 2/2010 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai